

# Bài 18 ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

## Đánh giá và luyện tập tổng hợp

### Tiết 1, 2

Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng: Mỗi học sinh đọc một đoạn văn, đoạn thơ khoảng 60 tiếng hoặc đọc thuộc lòng một đoạn thơ (bài thơ) đã học.

### Tiết 3, 4

- A** Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng
- B** Đọc và làm bài tập

### Trên chiếc bè

1. Tôi và Dế Trũi rủ nhau đi ngao du thiên hạ. Chúng tôi ngày đi đêm nghỉ, cùng nhau say ngắm dọc đường.



Ngày kia, đến một bờ sông, chúng tôi ghép ba bốn lá bèo sen lại, làm một chiếc bè. Bè theo dòng nước trôi băng băng.

2. Mùa thu mới chớm nhưng nước đã trong vắt, trông thấy cả hòn cuội trắng tinh nằm dưới đáy. Nhìn hai bên bờ sông, cỏ cây và những làng gần, núi xa luôn luôn mới. Những anh gọng vó đen sạm, gầy và cao, nghênh cặp chân gọng vó đứng trên bãi lầy bãi phục nhìn theo chúng tôi. Những ả cua kình cũng giương đôi mắt lồi, âu yếm ngó theo. Đàn sần sất và cá thầu dầu thoáng gặp đâu cũng lăng xăng cố bơi theo chiếc bè, hoan nghênh văng cả mặt nước.

Theo TÔ HOÀI

- ! - *Ngao du thiên hạ*: đi dạo chơi khắp nơi.  
- *Bèo sen (bèo Nhật Bản, bèo lục bình)*: loại bèo có cuống lá phồng lên thành phao nổi.  
- *Bái phục*: phục hết sức.  
- *Lăng xăng*: làm ra vẻ bận rộn, vội vã.  
- *Văng*: (âm thanh) rất to, đến mức chói tai.



1. Đôi bạn trong câu chuyện trên đi đâu?
2. Chiếc bè của đôi bạn được làm bằng gì?
3. Cảnh vật trên đường đi đẹp và mới lạ như thế nào?
4. Những từ ngữ nào cho thấy đôi bạn được gọng vó, cua kình, cá sần sất, cá thầu dầu rất khâm phục và quý mến?
5. Em cần đặt thêm 2 **dấu chấm** còn thiếu vào những chỗ nào trong đoạn văn sau? Chữ đầu câu cần viết thế nào?

Dế Mèn là nhân vật trong truyện *Dế Mèn phiêu lưu kí* một lần, Dế Mèn cứu thoát Dế Trũi sau đó, hai chú dế kết bạn. Dế Mèn cùng Dế Trũi đi ngao du thiên hạ để mở mang hiểu biết.

6. Nghe – viết: *Trên chiếc bè* (từ “Mùa thu...” đến “... luôn luôn mới.”)

## Tiết 5, 6

**A** Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

**B** Luyện tập

1. Nghe và kể lại mẩu chuyện sau:

### Người trồng na

Truyện dân gian Việt Nam



Gợi ý

- Ông cụ trồng cây gì?
- Bác hàng xóm ngạc nhiên, nói gì?
- Vì sao bác hàng xóm khuyên ông cụ trồng chuối?
- Ông cụ trả lời thế nào?

2. Qua câu trả lời của ông cụ, em nghĩ gì về tình cảm của ông cụ với con cháu?

## Tiết 7, 8

**A** Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng

**B** Đọc và làm bài tập

### Bố vắng nhà

Mâm cơm mẹ nấu thật ngon  
Có cá, có canh, có thịt  
Mà mẹ chỉ ăn qua quýt  
Rồi buông đũa lặng nhìn con.



Hình như mẹ có gì lo  
Vẫn vờ mắt nhìn ra cửa  
À, bé biết rồi, vắng bố  
Sáng vừa đi công tác xa.

“Mai mất bố về thôi mà  
Mẹ ăn thêm cơm, kéo ố...”  
Ồ, bữa nay mẹ trẻ con  
Còn bé hoá ra người lớn.

CAO XUÂN SƠN



- ! - *Qua quýt*: (ăn, làm, học,...) một cách qua loa, sơ sài, cho xong chuyện.  
- *Vẫn vờ*: (nghĩ ngợi, đi lại, nói năng,...) một cách không chú ý, không rõ mình muốn gì, tại sao.



1. Bé nhận ra điều gì lạ bên mâm cơm?
2. Theo bé, vì sao mẹ lo?
3. Vì sao bé nghĩ bữa nay bé là người lớn?
4. Ghép mỗi câu ở bên A với mẫu câu thích hợp ở bên B:

a) Bé an ủi mẹ.

A

b) Bữa đó bé là người lớn.

c) Cả nhà thương yêu nhau.

1) Ai là gì?

B

2) Ai làm gì?

3) Ai thế nào?

5. Đọc truyện vui sau. Dấu câu nào phù hợp với mỗi ô trống: **dấu chấm** hay **dấu chấm hỏi, dấu chấm than**?

Bé Hoa mới đi học lớp 1 được một tuần. Bé nói với bố:

- Có nhiều điều cô giáo con không biết đâu, bố ạ.
- Sao con lại nghĩ thế?
- Vì thỉnh thoảng, cô lại bảo: “Các em hãy trả lời cho cô câu hỏi này nhé”.

# Đánh giá kĩ năng đọc hiểu và viết

## Tiết 9, 10

(Bài luyện tập)

**A** Đọc thầm và làm bài tập

### Bím tóc đuôi sam

1. Một hôm, mẹ tết cho Hà hai bím tóc nhỏ, mỗi bím buộc một cái nơ. Khi Hà đến trường, mấy bạn gái reo lên: “Bím tóc đẹp quá!”. Nhưng Tuấn bỗng sấn tới, nắm bím tóc và nói:

– Tổ mệt quá. Cho tổ vịn vào nó một lúc.

Mỗi lần Tuấn kéo bím tóc, Hà lại loạng choạng và cuối cùng ngã phịch xuống đất. Hà oà khóc, chạy đi mách thầy.

2. Thầy giáo nhìn hai bím tóc của Hà, vui vẻ nói:

– Đừng khóc! Tóc em đẹp lắm!

Hà ngược khuôn mặt đầm đìa nước mắt lên hỏi:

– Thật không ạ?

– Thật chứ!

Nghe thầy nói thế, Hà nín hản.

3. Tan học, Tuấn đến trước mặt Hà, ngượng nghịu:

– Tổ xin lỗi. Thầy giáo đã phê bình tổ. Thầy bảo phải đối xử tốt với các bạn gái.



Phỏng theo KU-RÔ-YA-NA-GI (Phí Văn Gùng dịch)

- ?** – *Bím tóc đuôi sam*: tóc tết thành dải như đuôi con sam, một loài động vật ở biển.  
– *Tết*: đan, kết hợp nhiều sợi thành dải.  
– *Loạng choạng*: đi đứng không vững.  
– *Ngượng nghịu*: (về mặt, cử chỉ) không tự nhiên.

**?**

**1.** Đánh dấu ✓ vào ô trống trước câu trả lời đúng:

a) Những ai khen bím tóc của Hà?

Tuấn

Tuấn và các bạn gái

Các bạn gái và thầy giáo

b) Vì sao Hà khóc?

? Vì Tuấn chệ bím tóc của Hà.

? Vì Tuấn kéo bím tóc, làm Hà ngã.

? Vì Tuấn xin lỗi Hà.

c) Thầy giáo làm cho Hà vui lên bằng cách nào?

? Thầy khen bím tóc của Hà đẹp.

? Thầy phê bình Tuấn trêu chọc Hà.

? Thầy bảo Tuấn phải đối xử tốt với các bạn gái.

2. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong câu: Tóc Hà **rất đẹp**.

3. Nối mỗi câu sau với kiểu câu tương ứng:

a) Em đừng khóc!

b) Tóc em đẹp lắm!

c) Ai trêu Hà?

d) Tuấn xin lỗi Hà.

1) Câu kể

2) Câu hỏi

3) Câu khen, chúc mừng

4) Câu yêu cầu, đề nghị

**B** Viết

1. Nghe – viết: *Câu chuyện bó đũa* (từ “Người cha liền bảo...” đến hết.)

2. Viết 4 – 5 câu về một bạn ở trường em.

Gợi ý

– Ở trường, em chơi thân với bạn nào?

– Hình dáng, tính nết bạn đó thế nào?

– Em thích điều gì ở bạn?

– Tình cảm giữa bạn ấy với em như thế nào?

